

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày: 04/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lại Thị Thu Hà

Ông Hoàng Sỹ Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Quang T; sinh năm: 1975; tại: Hà Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn x, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang C và bà Hoàng Thị Đ (cả hai đều đã chết); tiền án: bản án số 34/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: bản án số 23/2015/HSST ngày 05/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; bản án số 66/2023/HSST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Nguyễn Đức H, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Đinh Văn H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: thôn x, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 10/5/2023, Bùi Quang T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YOSHIDA, màu nâu, biển kiểm soát 49B1-147.43 của T, chở theo Đinh Văn H đi đến khu vực xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng tìm kiếm tài sản của người dân sơ hở để lấy trộm đem bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Khi H và T đi đến khu vực thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng thì cả hai nhìn thấy 01 hộp số xe máy cày, màu xám, đã được tháo rời trước đó và để gần cổng nhà ông Nguyễn Đức H nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó T dừng xe mô tô lại và nói với H ở ngoài cánh giới để T đi bộ vào lấy trộm hộp số máy cày trên để đem bán lấy tiền tiêu xài. Nghe T nói vậy, H đồng ý và ngồi ở xe mô tô của T ở ngoài đường cách cổng nhà ông Nguyễn Đức H khoảng 20 mét để cánh giới còn T đi bộ vào sân nhà ông H, khi vào đến nơi T quan sát không thấy ai ở nhà trông coi tài sản thì T ôm hộp số xe máy cày mang ra vị trí H đang đợi sẵn ngoài đường rồi bỏ lên xe mô tô tẩu thoát. H điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau xe ôm hộp số máy cày đi tới điểm thu mua phế liệu ở tổ dân phố Q, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để bán. Khi đến nơi, H và T bán cho bà Nguyễn Thị D là chủ điểm thu mua phế liệu với số tiền 410.000 đồng. Sau khi bán được hộp số máy cày, H và T cầm toàn bộ số tiền 410.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YOSHIDA, biển kiểm soát 49B1-147.43 màu nâu; 01 hộp số máy cày, màu xám, trọng lượng 57kg.

Ngày 26/05/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà có bản kết luận số 56/KLĐG kết luận: 01 hộp số máy cày màu xám, tổng trọng lượng 57 kg có giá trị là 1.150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Bùi Quang T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Quang T về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 06 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 66/2023/HSST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận là 01 tháng 08 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 07 tháng 08 ngày tù đến 13 tháng 08 ngày tù; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác định quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang T đã khai nhận: vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/5/2023, tại thôn Tân Lộc, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà bị cáo và Đinh Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 hộp số máy cày, màu xám, trọng lượng 57kg với tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp theo định giá của cơ quan chức năng có giá trị là 1.150.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đang có tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản trong thời gian chưa được xóa án tích. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Quang T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong nội bộ quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở lén lút trộm cắp tài sản là 01 hộp số máy cày, màu xám, đây là loại tài sản dễ tiêu thụ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: xét nhân thân bị cáo là người có nhân thân không tốt. Vào năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành án xong được tái hòa nhập cộng đồng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng trở T người lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội có cùng tính chất, cụ thể vào năm 2020 bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản, khi hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo vào năm 2020 chưa bị xét xử và bị công an huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận ra lệnh truy nã, thì năm 2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù. Sau khi chấp hành xong bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận bị cáo đến huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt theo lệnh truy nã của Công an huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận chứng tỏ bị cáo là con người coi thường kỷ cương, pháp luật. Nhưng bị cáo phạm tội lần này không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tại phiên tòa, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở T người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Do bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm tù của bản án số 66/2023/HSST của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội mới,

sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước để quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Đinh Văn H cùng bị cáo Bùi Quang T đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên hành vi của Đinh Văn H không đủ yếu tố cấu T tội: “Trộm cắp tài sản”. Công an huyện Lâm Hà đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn H nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị D đã mua 01 hộp số máy cày do bị cáo và Đinh Văn H đến bán, khi mua bà Doan không biết tài sản do bị cáo và Đinh Văn H trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4] Về Trách nhiệm dân sự: tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, tại phiên tòa, bị hại vắng mặt trong hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có ý kiến, yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 410.000đồng bà Nguyễn Thị D sử dụng để mua tài sản của bị cáo trộm cắp. Tại phiên tòa, bà Doan vắng mặt, quá trình điều tra bà Doan không có ý kiến và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà thu giữ một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YOSHIDA, màu nâu, biển kiểm soát 49B1-147.43 hiện nay chưa xác minh được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà tạm giữ chiếc xe trên điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang T 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp phần hình phạt

chưa chấp hành của bản án số 66/2023/HSST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận là 01 tháng 08 ngày. Buộc bị cáo Bùi Quang T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) tháng 08 (Tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 04 tháng 4 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà 01 xe mô tô nhãn hiệu YOSHIDA, màu nâu, biển kiểm soát 49B1-147.43 số máy VTTJL1P50FMG 001572, số khung RRKDCGPTT7X001572 để điều tra làm rõ, xử lý sau.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/4/2024), riêng bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sơn Linh